

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TIN TUYỂN SINH HỆ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 707/BGDĐT – GDĐH ngày 28 tháng 2 năm 2019)

TÊN TRƯỜNG : TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

MÃ TRƯỜNG: TMA

Địa chỉ : 79 Đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Điện thoại:

Website : www.tmu.edu.vn.

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh

a) Xét tuyển thẳng những thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và các đối tượng xét tuyển thẳng khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2019 theo từng tổ hợp bài thi/môn thi, xét tuyển từ tổng điểm cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

3. Các thông tin cơ bản trong đề án tuyển sinh của Trường

3.1. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

Thí sinh thỏa mãn các điều kiện sau đây được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào Trường Đại học Thương mại:

a) Tính đến thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Dự thi THPT quốc gia năm 2019; không có bài thi/môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 (một) điểm trở xuống; đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường;

c) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

Ngoài quy định trên:

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh phải đạt điểm thi THPT quốc gia năm 2019 môn tiếng Anh từ 6,5 điểm trở lên;

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo chất lượng cao phải đạt điểm thi THPT quốc gia năm 2019 môn tiếng Anh từ 6,0 điểm trở lên;

- Trường không sử dụng kết quả miễn thi bài thi ngoại ngữ và điểm thi các môn thi được bảo lưu theo Quy chế thi THPT quốc gia trong việc xét tuyển vào đại học chính quy năm 2019.

3.2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (Điểm sàn xét tuyển) đại học hệ chính quy năm 2019 của Trường là **17 điểm**; mức điểm này bao gồm điểm thi theo tổ hợp xét tuyển, điểm ưu tiên đối tượng, khu vực.

3.3. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của Trường

3.3.1. Nguyên tắc chung để xét tuyển

- Trường xét tuyển theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy, ban hành theo Thông tư số 05/2017/TT- BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 07/2018/TT- BGDĐT ngày 01/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc *Sửa đổi một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy*, ban hành theo Thông tư số 05/2017/TT- BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 02/2019/TT- BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc *Sửa đổi một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy*, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017; đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh trúng tuyển là những thí sinh đạt mức điểm xét tuyển theo quy định của Trường theo từng tổ hợp môn xét tuyển và theo từng ngành/chuyên ngành đào tạo.

- Đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế về tiếng Anh (IELTS, TOEFL) đang trong thời hạn có giá trị tính đến ngày 08/08/2019 và có nộp bản photocopy chứng chỉ về Trường trước ngày 19/07/2019. **Điểm tiếng Anh dùng để xét tuyển** là điểm cao hơn giữa điểm bài thi tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 với điểm tiếng Anh quy đổi theo thang điểm 10 tương đương với từng loại/mức điểm của từng chứng chỉ tiếng Anh.

Điểm tiếng Anh quy đổi được tính như sau:

Chứng chỉ tiếng Anh (*)	Điểm tiếng Anh quy đổi thang điểm 10			
	8,0	8,5	9,0	10
IELTS	5.5	6.0	6.5	Từ 7.0
TOEFL ITP	500 - 549	550 - 599	600 - 627	Từ 628
TOEFL CBT	133 - 170	171 - 211	212 - 239	Từ 240
TOEFL iBT	46 - 59	60 - 78	79 - 93	Từ 94

(*) Thí sinh nộp bản photocopy chứng chỉ (bản cứng) có ghi kèm SBD của thí sinh ở phía trên góc phải của chứng chỉ cho Trường theo địa chỉ: *Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thương mại, số 79 Đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội* hoặc bản scan vào hộp thư dhtm@tmu.edu.vn trước ngày 19/07/2019. Khi nhập học thí sinh phải nộp bản gốc chứng chỉ để Nhà trường kiểm tra.

- Đối với từng ngành/chuyên ngành đào tạo: Trường xét tuyển theo nguyên tắc lấy tổng điểm xét tuyển từ điểm cao đến thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp tại mức điểm xét tuyển nhất định, số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Trường sử dụng các tiêu chí phụ để xét tuyển.

Tiêu chí phụ 1

Ngành đào tạo/chuyên ngành	Tiêu chí phụ 1
1. Ngôn ngữ Anh và các chương trình chất lượng cao	Điểm Tiếng Anh dùng để xét tuyển
2. Các ngành còn lại của chương trình đại trà	
2.1 - Xét theo tổ hợp D ₀₃	Điểm bài thi Tiếng Pháp
2.2- Xét theo tổ hợp D ₀₄	Điểm bài thi Tiếng Trung
2.3. Các tổ hợp còn lại	Điểm bài thi Toán

Tiêu chí phụ 2

Sau khi sử dụng tiêu chí phụ 1, nếu số thí sinh trúng tuyển vẫn còn cao hơn so với chỉ tiêu, Trường sử dụng tiêu chí phụ 2.

Ngành đào tạo	Tiêu chí phụ 2
1. Ngôn ngữ Anh và các chương trình chất lượng cao	Điểm bài thi Toán
2. Các ngành còn lại của chương trình đại trà	
2.1 - Xét theo tổ hợp D ₀₃ , D ₀₄	Điểm bài thi Toán
2.2- Xét theo tổ hợp A ₀₁ , D ₀₁	Điểm Tiếng Anh dùng để xét tuyển
2.3. Xét theo tổ hợp A ₀₀	Điểm môn thi Vật lý

Sau khi sử dụng tiêu chí phụ 2, nếu số thí sinh trúng tuyển vẫn còn cao hơn so với chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3.2. Quy định về chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển

Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển

3.4. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian, hình thức nhận ĐKXT theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3.5. Chính sách ưu tiên

Trường thực hiện chính sách ưu tiên khu vực, đối tượng tuyển sinh theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 điểm, giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 điểm tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10, không nhân hệ số.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổ hợp các bài thi/môn thi + Điểm ưu tiên theo khu vực + Điểm ưu tiên theo đối tượng.

3.6. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

Theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Các thông tin khác

4.1. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

Năm học 2019 - 2020, học phí đối với đại học chính quy

- Chương trình đại trà: **15.750.000 đ/1 năm**

- Chương trình chất lượng cao: **30.450.000đ/1 năm**

Mức tăng học phí từng năm không quá 5% so với năm học trước liền kề.

4.2. Ký túc xá

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: **226 Phòng**,

- Diện tích sàn xây dựng: **1.808m²**,

- Số chỗ ở: **1.558 chỗ**

4.3. Các chương trình đào tạo

- Các chương trình đào tạo chất lượng cao được Bộ GD&ĐT cho phép: Ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp; Ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thương mại

- Ngoài tuyển sinh đại học chính quy chương trình đại trà và chương trình chất lượng cao, ngay sau khi công bố Danh sách thí sinh trúng tuyển đợt 1, Nhà trường dự kiến sẽ tiếp tục tuyển sinh đại học chính quy 03 chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù:

(1) Quản trị khách sạn

(2) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

(3) Quản trị hệ thống thông tin

5. Thông tin về ngành đào tạo/chỉ tiêu/tổ hợp môn xét tuyển

STT	Ngành (chuyên ngành đào tạo)	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	Ghi chú
	I. Chương trình đại trà				
1	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	TM01	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	350	
2	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn)	TM02	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	200	
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	TM03	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	200	
4	Marketing (Marketing thương mại)	TM04	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	225	
5	Marketing (Quản trị thương hiệu)	TM05	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	150	
6	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	TM06	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	100	
7	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	TM07	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	125	
8	Kế toán (Kế toán công)	TM09	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	100	
9	Kiểm toán (Kiểm toán)	TM10	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	100	
10	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	TM11	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	200	
11	Kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế)	TM12	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	100	

STT	Ngành (chuyên ngành đào tạo)	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	Ghi chú
12	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	TM13	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	275	
13	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính – Ngân hàng thương mại)	TM14	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	150	
14	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính công)	TM16	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	100	
15	Thương mại điện tử (Quản trị Thương mại điện tử)	TM17	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	200	
16	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	TM18	D ₀₁	250	
17	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	TM19	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	200	
18	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)	TM20	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₃	75	
19	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung thương mại)	TM21	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₄	100	
20	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị hệ thống thông tin)	TM22	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	150	
21	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	TM23	A ₀₀ , A ₀₁ , D ₀₁	250	
	II. Chương trình chất lượng cao (*)				
1	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp – chất lượng cao)	TM08	A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	
2	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính - Ngân hàng thương mại – chất lượng cao)	TM15	A ₀₁ , D ₀₁ , D ₀₇	100	
TỔNG CỘNG				3.800	

(*) Chỉ tiêu tuyển sinh các chương trình chất lượng cao được phân bổ như sau: 70% xét tuyển trực tiếp theo kết quả đăng ký của thí sinh, 30% chỉ tiêu xét tuyển thí sinh đã trúng tuyển vào Trường có nguyện vọng đăng ký vào học chương trình chất lượng cao.

Tổ hợp: A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Tiếng Anh); D01 (Toán, Văn, Tiếng Anh); D03 (Toán, Văn, Tiếng Pháp); D04 (Toán, Văn, Tiếng Trung); D07 (Toán, Hóa, Tiếng Anh).

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019.

Người lập biểu

Họ và tên : Nguyễn Quang Trung

Điện thoại: 0988381998

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

GS,TS. Đinh Văn Sơn